

Số: /TTr-UBND

Khánh Hòa, ngày tháng 12 năm 2025

## TỜ TRÌNH

### Dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh về quy định phân cấp nhiệm vụ chi đầu tư các cấp ngân sách; nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2026-2030

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh về quy định phân cấp nhiệm vụ chi đầu tư các cấp ngân sách; nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2026-2030, như sau:

## I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN

### 1. Cơ sở chính trị, pháp lý

Căn cứ Khoản 3, Điều 9 của Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2025 có hiệu lực từ ngày 01/01/2026, trong đó quy định Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định việc phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi giữa ngân sách cấp tỉnh và ngân sách cấp xã phù hợp với phân cấp quản lý kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và khả năng quản lý của mỗi cấp trên địa bàn

Căn cứ Điều 18, 38, 88, 89, 90 Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 và Điều 7 Luật số 90/2025/QH15 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, trong đó HĐND và UBND cấp tỉnh, cấp xã quyết định chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư chương trình, dự án thuộc cấp mình quản lý.

Căn cứ Khoản 3, Điều 51 Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 trong đó quy định “việc phân bổ vốn đầu tư công phải tuân thủ nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư công trong từng giai đoạn đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt”.

Căn cứ Nghị quyết số 70/2025/UBTVQH15 ngày 07 tháng 02 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2026-2030.

### 2. Cơ sở thực tiễn

Căn cứ Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước, Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14/9/2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 8/7/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách Nhà nước giai đoạn 2021-2025, Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Thuận (cũ) đã ban hành Nghị quyết số 10/2020/NQ-HĐND ngày 10/12/2020 về quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận và Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa (cũ) đã ban hành Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND ngày 07/12/2020, Nghị quyết số 07/2023/NQ-HĐND ngày 21/7/2023 (sửa đổi, bổ sung) về phân cấp nhiệm vụ chi đầu tư các cấp ngân sách; nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa, theo đó tỉnh Ninh Thuận (cũ) chưa có văn bản quy phạm pháp luật về phân cấp nhiệm vụ chi cho cấp xã.

Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, trong đó sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của tỉnh Ninh Thuận và tỉnh Khánh Hòa thành tỉnh mới có tên gọi là tỉnh Khánh Hòa.

Để đảm bảo cơ sở cho các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh áp dụng thống nhất việc phân cấp nhiệm vụ chi các cấp ngân sách và nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2026-2030 thì việc ban hành Nghị quyết của HĐND tỉnh về quy định phân cấp nhiệm vụ chi đầu tư các cấp ngân sách; nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2026-2030 là cần thiết, phù hợp cơ sở pháp lý và tình hình thực tiễn hiện nay, đáp ứng đòi hỏi khách quan của công tác lập kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2026-2030.

## **II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

### **1. Mục đích ban hành văn bản**

- Thực hiện phân cấp quản lý, nhiệm vụ chi đầu tư các cấp ngân sách phân loại theo ngành, lĩnh vực, chương trình, địa phương.

- Xây dựng nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn cân đối ngân sách địa phương phù hợp với phân cấp quản lý kinh tế - xã hội giữa cấp tỉnh và cấp xã về mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh.

### **2. Quan điểm xây dựng Nghị quyết**

- Nghị quyết được xây dựng bảo đảm phù hợp với quy định tại Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 được sửa đổi bổ sung bởi Luật số 90/2025/QH15; Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15; Nghị quyết số 70/2025/UBTVQH15 ngày 07 tháng 02 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về nguyên tắc,

tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2026-2030.

- Kế thừa các ưu điểm, kết quả đạt được trong quá trình thực hiện các Nghị quyết số 10/2020/NQ-HĐND ngày 10/12/2020 của HĐND tỉnh Ninh Thuận (cũ); Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND ngày 07/12/2020 của HĐND tỉnh Khánh Hòa (cũ) và Nghị quyết số 07/2023/NQ-HĐND ngày 21/7/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị Quyết số 09/2020/NQ-HĐND.

- Điều chỉnh, bổ sung một số nhiệm vụ chi bảo đảm phù hợp với việc sắp xếp đơn vị hành chính 02 cấp theo tình hình thực tế.

- Bảo đảm bố trí vốn tập trung, hiệu quả trong giai đoạn 2026-2030, tạo sự chủ động, linh hoạt trong triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm.

### **III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

1. Căn cứ khoản 1 Điều 42 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, UBND tỉnh đã trình và được Thường trực HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 48/NQ-TTHĐND ngày 01/12/2025 thống nhất đề nghị xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định phân cấp nhiệm vụ chi đầu tư các cấp ngân sách; nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa và giao Sở Tài chính là cơ quan chủ trì soạn thảo.

- Để có cơ sở xây dựng quy định phân cấp nhiệm vụ chi đầu tư các cấp ngân sách; nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2026-2030, Sở Tài chính đã có các văn bản: số 2214/STC-KTNS ngày 27/8/2025 và số 4733/STC-KTNS ngày 24/10/2025 gửi các cơ quan, đơn vị, địa phương đề nghị cung cấp thông tin, số liệu để xây dựng Dự thảo Tờ trình và Nghị quyết.

- Ngày 05/11/2025, Sở Tài chính đã có văn bản số 5227/STC-KTNS gửi các cơ quan đơn vị, địa phương lấy ý kiến lần 01 sau khi tổng hợp dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh và Nghị quyết của HĐND tỉnh.

- Ngày 01/12/2025, Sở Tài chính tiếp tục có văn bản số 6475/STC-KTNS gửi các cơ quan đơn vị, địa phương lấy ý kiến lần 02 sau khi tổng hợp tiếp thu ý kiến lần 01 của các Sở ngành địa phương đối với dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh và Nghị quyết của HĐND tỉnh. Đồng thời đăng tải lấy ý kiến trên Cổng thông tin điện tử tỉnh.

Đến thời điểm tổng hợp có 50/67 ý kiến thống nhất bằng văn bản, 17/67 có ý kiến góp ý và không có ý kiến góp ý từ Cổng Thông tin điện tử tỉnh. Sở Tài chính tiếp thu ý kiến góp ý, đã hoàn thiện và gửi Sở Tư pháp thẩm định, đã được Sở Tư pháp thẩm định tại Báo cáo số 253/BC-STP ngày 08/12/2025.

### **IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

## 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

### a) Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định về phân cấp nhiệm vụ chi đầu tư các cấp ngân sách; nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2026-2030.

### b) Đối tượng áp dụng

- Cơ quan, tổ chức được cấp có thẩm quyền giao kế hoạch đầu tư công.
- Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến lập kế hoạch đầu tư trung hạn và hàng năm nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2026-2030.

## 2. Bố cục của dự thảo văn bản

Dự thảo Nghị quyết gồm 07 Điều, trong đó: **Điều 1** Phạm vi điều chỉnh; **Điều 2** đối tượng áp dụng; **Điều 3** Phân cấp nhiệm vụ chi đầu tư các cấp ngân sách giai đoạn 2026-2030; **Điều 4** Nguyên tắc phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2026-2030; **Điều 5** Tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2026-2030 giữa cấp tỉnh, cấp xã; **Điều 6** Tổ chức thực hiện; **Điều 7** Hiệu lực thi hành.

## 3. Nội dung cơ bản

### “Điều 3. Phân cấp nhiệm vụ chi đầu tư các cấp ngân sách giai đoạn 2026-2030

#### 1. Nhiệm vụ chi đầu tư của cấp tỉnh

- a) Dự án nhóm A.
- b) Các công trình thuộc lĩnh vực giao thông do Sở Xây dựng quản lý (bao gồm cả đường giao thông nội thị theo phân cấp quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh).
- c) Các công trình do Sở Nông nghiệp và Môi trường quản lý (theo phân cấp quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh).
- d) Các cơ sở giáo dục và giáo dục nghề nghiệp do Sở Giáo dục và Đào tạo quản lý (theo phân cấp quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh).
- đ) Các trường đại học, cao đẳng do tỉnh quản lý.
- e) Trung tâm dịch vụ việc làm; Trung tâm chăm sóc và điều dưỡng người có công và các nghĩa trang liệt sỹ, đền thờ liệt sỹ, đài tưởng niệm liệt sỹ, nhà bia ghi tên liệt sỹ do Sở Nội vụ quản lý.
- g) Trung tâm công tác xã hội và các cơ sở y tế do Sở Y tế trực tiếp quản lý (kể cả phân trạm y tế cấp xã, trạm y tế cấp xã).
- h) Các cơ sở thể dục thể thao do Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch trực tiếp quản lý.
- i) Các công trình, dự án công nghệ thông tin, chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo; các dự án đầu tư thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ do Sở Khoa học và Công nghệ quản lý.

k) Các công trình văn hóa, nhà thiếu nhi do tỉnh quản lý.

l) Các di tích quốc gia, cấp tỉnh.

m) Hỗ trợ đầu tư xây dựng chợ đầu mối nông sản, thực phẩm ở địa bàn nông thôn, miền núi, hải đảo.

n) Hỗ trợ đầu tư khối quốc phòng - an ninh giai đoạn 2026-2030 từ nguồn vốn cân đối ngân sách cấp tỉnh quản lý (trừ các nguồn: vốn vay, vốn Trung ương, vốn trái phiếu Chính phủ, vốn ODA) cho Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Ban Chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh, Công an tỉnh.

o) Trồng rừng tập trung.

p) Các công trình hạ tầng kỹ thuật của cụm công nghiệp địa phương (trường hợp không có doanh nghiệp đầu tư và kinh doanh hạ tầng).

q) Hỗ trợ đầu tư hệ thống kết cấu hạ tầng ngoài hàng rào khu công nghiệp, cụm công nghiệp.

r) Hỗ trợ đầu tư phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng khu kinh tế và khu công nghiệp.

s) Hỗ trợ đầu tư các dự án thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia.

t) Chi vốn đối ứng: Các dự án ODA, NGO, các dự án tài trợ khác, các chương trình, dự án của các Bộ, ngành Trung ương đầu tư trên địa bàn.

u) Bổ sung có mục tiêu cho ngân sách cấp xã đầu tư các dự án thuộc nhiệm vụ chi của cấp xã theo ngành, lĩnh vực, không bao gồm các chương trình mục tiêu quốc gia, các đề án được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

v) Cải tạo, nâng cấp, mở rộng dự án đã đầu tư xây dựng do cấp tỉnh quản lý, bao gồm cả phần mua tài sản, mua trang thiết bị của dự án.

x) Hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng cho đặc khu Trường Sa theo chương trình, đề án, dự án được phê duyệt.

y) Hỗ trợ cấp bù lãi suất đối với danh mục dự án đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội theo nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.

aa) Hỗ trợ phát triển doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa theo quy định của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa; hỗ trợ hợp tác xã theo quy định của Luật Hợp tác xã; hỗ trợ đầu tư cho các đối tượng, chính sách khác theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

ab) Lập, công bố, điều chỉnh quy hoạch tỉnh.

2. Nhiệm vụ chi đầu tư của cấp xã

a) Các công trình thuộc lĩnh vực giao thông do cấp xã quản lý.

b) Các công trình thuộc ngành nông nghiệp và môi trường do cấp xã quản lý.

c) Các cơ sở giáo dục do cấp xã quản lý.

d) Các cơ sở thể dục thể thao do cấp xã quản lý.

đ) Các dự án công nghệ thông tin do cấp xã quản lý.

e) Hỗ trợ đầu tư xây dựng chợ hạng 2 ở địa bàn nông thôn, miền núi, hải đảo.

g) Các công trình: nhà làm việc, công trình văn hóa, nhà thiếu nhi, công viên, đình miếu, nghĩa trang liệt sỹ, đền thờ liệt sỹ, đài tưởng niệm liệt sỹ, nhà bia ghi tên liệt sỹ,...do cấp xã quản lý.

h) Các công trình khác theo quy định của pháp luật chuyên ngành giao cho cấp xã quản lý.

i) Chi vốn đối ứng: các dự án NGO, các dự án tài trợ khác, các chương trình, dự án của tỉnh đầu tư trên địa bàn theo quy định cụ thể của từng chương trình, dự án.

k) Sửa chữa các công trình đã đầu tư do cấp xã quản lý sử dụng (hàng năm phân bổ tối thiểu 5%-10% từ nguồn vốn phân cấp do cấp xã quản lý để thực hiện).

l) Xây dựng Trụ sở cấp xã.

m) Công trình (bao gồm chi vốn đối ứng) thuộc các chương trình đầu tư công.

n) Sử dụng vốn đầu tư phát triển của ngân sách cấp xã cho các dự án đầu tư xây dựng công trình kết cấu hạ tầng trên địa bàn thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách cấp tỉnh sau khi có ý kiến thống nhất của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (không bao gồm các công trình quốc phòng an ninh).

#### **Điều 4. Nguyên tắc phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2026-2030**

1. Phân bổ vốn đầu tư trong cân đối giữa các cấp phải đáp ứng nhu cầu đầu tư cho cấp xã nhưng đồng thời phải đảm bảo nguồn lực để tỉnh tập trung đầu tư hoàn thành các công trình quan trọng, tạo động lực lan tỏa, thúc đẩy phát triển kinh tế của tỉnh trong giai đoạn 2026-2030.

2. Việc phân bổ vốn đầu tư công bổ sung có mục tiêu cho địa phương bảo đảm công khai, minh bạch, công bằng, có trọng tâm, trọng điểm, hiệu quả; ưu tiên đầu tư vào các công trình dự án cấp thiết phục vụ dân sinh, công trình có tính liên kết, lan tỏa, tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội của các địa phương.

3. Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2026-2030 và hàng năm, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua, quyết định phân bổ vốn đầu tư công cấp tỉnh và tổng mức vốn đối với cấp xã từ nguồn vốn xây dựng cơ bản tập trung theo tiêu chí, định mức. Riêng các nguồn vốn đầu tư công như ngân sách Trung ương hỗ trợ, vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài, xổ số kiến thiết, nguồn bội chi ngân sách địa phương và các nguồn vốn khác (bao gồm nguồn tăng thu, tiết kiệm chi, kết dư ngân sách cấp tỉnh và các nguồn tài chính hợp pháp khác) do cấp tỉnh quản lý và phân bổ vốn theo quy định.

4. Phân bổ vốn cho các chương trình, dự án phải phù hợp với nhiệm vụ chi đầu tư của các cấp. Ngân sách cấp tỉnh quản lý (không bao gồm ngân sách Trung ương hỗ trợ, vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài, nguồn bội chi ngân sách địa phương) được sử dụng để chi bổ sung có mục tiêu cho ngân sách cấp xã đầu tư các dự án thuộc nhiệm vụ chi của cấp xã theo ngành, lĩnh vực,

không bao gồm các chương trình mục tiêu quốc gia, các đề án được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

5. Tăng cường phân cấp, phân quyền cho địa phương theo nguyên tắc địa phương tự quyết định, tự thực hiện và tự chịu trách nhiệm, bảo đảm công khai, minh bạch trong việc phân bổ, sử dụng hiệu quả vốn đầu tư trong cân đối và tạo điều kiện để thu hút tối đa các nguồn vốn khác cho đầu tư phát triển góp phần thực hiện hoàn thành mục tiêu Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 14/7/2025 của Tỉnh ủy về tăng trưởng kinh tế hai con số giai đoạn 2025-2030.

6. Các dự án được bố trí vốn trong kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2026-2030 và hàng năm đã hoàn thiện thủ tục đầu tư theo quy định.

**Điều 5. Tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2026-2030 giữa cấp tỉnh, cấp xã**

1. Nguồn vốn xây dựng cơ bản tập trung

a) Nguồn vốn xây dựng cơ bản tập trung phân cấp cho cấp xã tối đa không quá 30% tổng nguồn vốn xây dựng cơ bản tập trung của toàn tỉnh.

b) Tiêu chí và định mức phân bổ nguồn vốn xây dựng cơ bản tập trung giữa các xã, phường (trừ đặc khu Trường Sa) giai đoạn 2026-2030:

- Thực hiện phân bổ vốn theo 04 nhóm tiêu chí, gồm: (1) Tiêu chí dân số: Số dân trung bình và số người dân tộc thiểu số; (2) Tiêu chí diện tích: Diện tích đất tự nhiên; (3) Tiêu chí trình độ phát triển: Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều; (4) Tiêu chí bổ sung: Xã đáp ứng **đồng thời** hai điều kiện vừa có các động lực tăng trưởng nằm trong các trụ cột phát triển công nghiệp, năng lượng và vùng động lực chính phát triển Khu Kinh tế Vân Phong theo Nghị quyết số 55/2022/QH15 của Quốc hội và Nghị quyết 01-NQ/TU của Tỉnh ủy: các dự án động lực như Khu công nghiệp; dự án công nghiệp trọng điểm có tác động lan tỏa (LNG, thủy điện tích năng...) và vừa có tốc độ tăng trưởng giai đoạn 2026-2030 từ 14% trở lên theo văn kiện Đại hội Đảng các xã.

- Định mức phân bổ nguồn vốn xây dựng cơ bản tập trung cho các xã giai đoạn 2026-2030 như sau:

STT	Địa bàn	Tỷ lệ phân bổ (%)
	<b>Tổng số</b>	<b>100,0</b>
1	Phường Bắc Nha Trang	<b>1,00</b>
2	Phường Nam Nha Trang	<b>1,23</b>
3	Phường Nha Trang	<b>1,00</b>
4	Phường Tây Nha Trang	<b>1,00</b>
5	Phường Bắc Cam Ranh	<b>1,38</b>

<b>STT</b>	<b>Địa bàn</b>	<b>Tỷ lệ phân bổ (%)</b>
6	Phường Cam Ranh	<b>1,07</b>
7	Phường Cam Linh	<b>0,84</b>
8	Phường Ba Ngòi	<b>1,38</b>
9	Xã Nam Cam Ranh	<b>2,07</b>
10	Phường Ninh Hòa	<b>1,15</b>
11	Phường Đông Ninh Hòa	<b>1,61</b>
12	Phường Hòa Thắng	<b>1,04</b>
13	Xã Bắc Ninh Hòa	<b>1,92</b>
14	Xã Tân Định	<b>1,23</b>
15	Xã Nam Ninh Hòa	<b>1,57</b>
16	Xã Tây Ninh Hòa	<b>1,73</b>
17	Xã Hòa Trí	<b>1,11</b>
18	Xã Vạn Ninh	<b>1,27</b>
19	Xã Vạn Hưng	<b>1,30</b>
20	Xã Vạn Thắng	<b>1,42</b>
21	Xã Tu Bông	<b>1,50</b>
22	Xã Đại Lãnh	<b>1,73</b>
23	Xã Diên Khánh	<b>1,04</b>
24	Xã Diên Lạc	<b>1,04</b>
25	Xã Diên Điền	<b>1,04</b>
26	Xã Diên Lâm	<b>0,92</b>
27	Xã Diên Thọ	<b>0,96</b>
28	Xã Suối Hiệp	<b>1,07</b>
29	Xã Cam Lâm	<b>1,57</b>

<b>STT</b>	<b>Địa bàn</b>	<b>Tỷ lệ phân bổ (%)</b>
30	Xã Suối Dầu	<b>1,19</b>
31	Xã Cam Hiệp	<b>0,84</b>
32	Xã Cam An	<b>1,23</b>
33	Xã Bắc Khánh Vĩnh	<b>1,54</b>
34	Xã Trung Khánh Vĩnh	<b>2,65</b>
35	Xã Tây Khánh Vĩnh	<b>2,49</b>
36	Xã Nam Khánh Vĩnh	<b>2,30</b>
37	Xã Khánh Vĩnh	<b>1,73</b>
38	Xã Khánh Sơn	<b>1,42</b>
39	Xã Đông Khánh Sơn	<b>2,30</b>
40	Xã Tây Khánh Sơn	<b>2,57</b>
41	Phường Phan Rang	<b>1,11</b>
42	Phường Đông Hải	<b>1,15</b>
43	Phường Ninh Chữ	<b>1,11</b>
44	Phường Bảo An	<b>1,19</b>
45	Phường Đô Vinh	<b>1,38</b>
46	Xã Ninh Phước	<b>1,57</b>
47	Xã Phước Hữu	<b>1,84</b>
48	Xã Phước Hậu	<b>1,57</b>
49	Xã Thuận Nam	<b>1,69</b>
50	Xã Cà Ná	<b>1,46</b>
51	Xã Phước Hà	<b>1,96</b>
52	Xã Phước Dinh	<b>1,80</b>
53	Xã Ninh Hải	<b>1,65</b>

<b>STT</b>	<b>Địa bàn</b>	<b>Tỷ lệ phân bổ (%)</b>
54	Xã Xuân Hải	<b>1,54</b>
55	Xã Vĩnh Hải	<b>1,84</b>
56	Xã Thuận Bắc	<b>1,92</b>
57	Xã Công Hải	<b>1,92</b>
58	Xã Ninh Sơn	<b>1,15</b>
59	Xã Lâm Sơn	<b>1,80</b>
60	Xã Anh Dũng	<b>2,23</b>
61	Xã Mỹ Sơn	<b>2,07</b>
62	Xã Bác Ái Đông	<b>2,49</b>
63	Xã Bác Ái	<b>2,84</b>
64	Xã Bác Ái Tây	<b>3,24</b>
65	Đặc khu Trường Sa	Cấp tỉnh đầu tư

## 2. Nguồn thu tiền sử dụng đất

Thực hiện phân bổ theo đúng quy định về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi ngân sách giai đoạn 2026-2030.

3. Các nguồn vốn còn lại như nguồn thu xổ số kiến thiết, nguồn bội chi ngân sách địa phương và các nguồn vốn khác (bao gồm nguồn tăng thu, tiết kiệm chi, kết dư ngân sách cấp tỉnh và các nguồn tài chính hợp pháp khác) do cấp tỉnh quản lý và phân bổ theo quy định tại Điều 3.

## Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này. Trong quá trình thực hiện, Ủy ban nhân dân tỉnh tiến hành rà soát, bổ sung cụ thể nội dung phân cấp quản lý và các nội dung khác cho phù hợp với các quy định mới trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.”

## 4. Cách tính điểm mỗi tiêu chí

### (1) Tiêu chí dân số:

#### a) Dân số trung bình:

Số liệu dân số trung bình sử dụng theo số liệu ngành Thống kê biên soạn để

xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội nói chung và dân số nói riêng <sup>1</sup>.

<b>Dân số trung bình</b>	<b>Điểm</b>
Từ dưới 5.000 người	5
Từ trên 5.000 đến 21.000 người	Cứ mỗi 2.000 người + 1 điểm
Từ trên 21.000 người đến 101.000 người	Cứ mỗi 20.000 người + 1 điểm
Từ trên 101.000 người	18 (tối đa)

***b) Dân tộc thiểu số:***

Số liệu dân tộc thiểu số các xã, phường trên địa bàn tỉnh thống nhất.

<b>Dân tộc thiểu số</b>	<b>Điểm</b>
Không có người	0
Từ 01 đến 99 người	5
Từ 100 đến 599 người	6
Từ 600 người trở lên: Cứ đủ 500 người dân tộc thiểu số thì +1 điểm; tối đa 18 điểm	+ 1 điểm cho mỗi 500 người trở lên, tối đa đến 18 điểm

***(2) Tiêu chí diện tích tự nhiên***

Số liệu diện tích tự nhiên các xã, phường trên địa bàn tỉnh do Sở Nông nghiệp và Môi trường rà soát thống nhất theo Báo cáo số 109/BC-UBND ngày 02/10/2025 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc Báo cáo thuyết minh kết quả kiểm kê đất đai năm 2024 tỉnh Khánh Hòa.

<b>Diện tích tự nhiên</b>	<b>Điểm</b>
Dưới 80 km <sup>2</sup>	8
Từ trên 80 km <sup>2</sup> đến 200 km <sup>2</sup>	8 điểm cho 80 km <sup>2</sup> đầu tiên + 4 điểm cho mỗi 40 km <sup>2</sup> tăng thêm
Từ trên 200 km <sup>2</sup> đến 400 km <sup>2</sup>	20 điểm cho 200 km <sup>2</sup> đầu tiên + 2 điểm cho mỗi 40 km <sup>2</sup> tăng thêm
Trên 400 km <sup>2</sup>	30 điểm cho 400 km <sup>2</sup> đầu tiên + 0,5 điểm cho mỗi 40 km <sup>2</sup> tăng thêm

***(3) Tiêu chí Tỷ lệ hộ nghèo***

Số liệu tỷ lệ hộ nghèo các xã, phường trên địa bàn tỉnh do Sở Nông nghiệp và Môi trường rà soát thống nhất.

<sup>1</sup> Thống kê tỉnh đã cung cấp tại văn bản số 358/TKT-NNXH ngày 03/11/2025.

Tỷ lệ hộ nghèo	Điểm
Từ trên 0% đến 1% hộ nghèo	1
Cứ từ mỗi 1% hộ nghèo	+ 1

**(4) Tiêu chí bổ sung**

Nội dung tiêu chí	Điểm
<p>Xã đáp ứng <b>đồng thời</b> hai điều kiện:</p> <p>(1) Có các động lực tăng trưởng nằm trong các trụ cột phát triển công nghiệp, năng lượng và vùng động lực chính phát triển Khu Kinh tế Vân Phong theo Nghị quyết số 55/2022/QH15 của Quốc hội và Nghị quyết 01-NQ/TU của Tỉnh ủy: các dự án động lực như Khu công nghiệp; dự án công nghiệp trọng điểm có tác động lan tỏa (LNG, thủy điện tích năng...) và các xã nằm trong Khu kinh tế Vân Phong (Tu Bông, Đại Lãnh, Vạn Thắng), động lực tăng trưởng được xác định là việc tham gia trực tiếp vào không gian Khu kinh tế Vân Phong.</p> <p>(2) Có tốc độ tăng trưởng giai đoạn 2026-2030 từ 14% trở lên theo văn kiện Đại hội Đảng các xã.</p> <p>Các xã đáp ứng đủ 02 điều kiện trên gồm 13 xã, phường:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đông Ninh Hòa: tốc độ tăng giai đoạn 2026-2030 là 16% với động lực KCN Ninh Diêm 1 (250 ha); KCN Ninh Diêm 2 (215 ha); KCN Ninh Diêm 3 (290 ha); Nhà máy lọc dầu Nam Vân Phong; Tổ hợp hóa dầu Nam Vân Phong 1 và 2; Nhà máy sản xuất Hydro xanh và pin nhiên liệu mới...</li> <li>- Bắc Ninh Hòa: tốc độ tăng giai đoạn 2026-2030 là 16% với động lực KCN Dốc Đá Trắng (288 ha); KCN Ninh Diêm 1 (250 ha); KCN Ninh Diêm 2 (215 ha); KCN Ninh Diêm 3 (290 ha).</li> <li>- Nam Cam Ranh: tốc độ tăng giai đoạn 2026-2030 là 14% với động lực KCN Nam Cam Ranh (352 ha).</li> <li>- Tân Định: tốc độ tăng giai đoạn 2026-2030 là 15% với động lực KCN Ninh Xuân (1000 ha).</li> <li>- Đại Lãnh: tốc độ tăng giai đoạn 2026-2030 là 16% với động lực tham gia trực tiếp vào Khu kinh tế Vân Phong.</li> <li>- Tu Bông: tốc độ tăng giai đoạn 2026-2030 là 16% với động lực tham gia trực tiếp vào Khu kinh tế Vân Phong.</li> <li>- Vạn Thắng: tốc độ tăng giai đoạn 2026-2030 là 16% với động lực tham gia trực tiếp vào Khu kinh tế Vân Phong.</li> <li>- Vạn Hưng: tốc độ tăng giai đoạn 2026-2030 là 15% với động</li> </ul>	+ 10

Nội dung tiêu chí	Điểm
<p>lực KCN Dốc Đá Trắng (288 ha).</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cà Ná: tốc độ tăng giai đoạn 2026-2030 là 16% với động lực KCN Cà Ná giai đoạn 1 (378 ha); KCN Cà Ná giai đoạn 2 (449 ha); LNG Cà Ná; Cảng tổng hợp Cà Ná (giai đoạn 2); Cảng cạn Cà Ná.</li> <li>- Phước Dinh: tốc độ tăng giai đoạn 2026-2030 là 16% với động lực dự án quan trọng Quốc gia Điện hạt nhân Ninh Thuận 1.</li> <li>- Vĩnh Hải: tốc độ tăng giai đoạn 2026-2030 là 14% với động lực dự án quan trọng Quốc gia Điện hạt nhân Ninh Thuận 2.</li> <li>- Bác Ái: tốc độ tăng giai đoạn 2026-2030 là 17-18% với động lực các dự án Điện mặt trời với tổng công suất 510 MW.</li> <li>- Bác Ái Tây: tốc độ tăng giai đoạn 2026-2030 là 24-25% với động lực Thủy điện tích năng Bác Ái (1.200 MW); Thủy điện tích năng Phước Hòa (1.200 MW).</li> </ul>	

d) Cách tính điểm mỗi tiêu chí

- Trên cơ sở số điểm của từng tiêu chí để xác định tổng điểm của 01 xã, phường và tổng điểm của 64 xã phường toàn tỉnh.

- Số vốn cho 01 điểm bằng tổng số vốn trong cân đối phân cấp cho các xã, phường chia cho tổng số điểm của 64 xã phường toàn tỉnh.

- Số vốn phân bổ cho mỗi xã, phường bằng số vốn của 01 điểm nhân với tổng số điểm của xã, phường đó.

***(Đính kèm phụ lục điểm số các tiêu chí phân bổ vốn ngân sách địa phương giai đoạn 2026-2030)***

## **V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH VĂN BẢN VÀ THỜI GIAN TRÌNH THÔNG QUA**

### **1. Nguồn lực thực hiện Nghị quyết**

Nguồn vốn thực hiện Nghị quyết là nguồn chi đầu tư phát triển theo quy định của Luật Đầu tư công.

### **2. Điều kiện bảo đảm cho việc thi hành văn bản**

Với phương án phân cấp nhiệm vụ chi đầu tư, nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công các cấp ngân sách nêu trên và Nghị quyết số 35/NQ-HĐND ngày 16/9/2025 của HĐND tỉnh về cho ý kiến dự kiến kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2026-2030, theo đó đáp ứng các nội dung sau:

- Phân định rõ trách nhiệm của người quyết định chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư dự án, nâng cao trách nhiệm của người ra quyết định chủ trương đầu tư phù hợp với từng nguồn vốn đầu tư công nhằm khắc phục tình trạng thất thoát, lãng phí trong đầu tư công.

- Phân bổ vốn đầu tư trong cân đối giữa cấp tỉnh, cấp xã là phù hợp, theo đó từng bước đáp ứng nguồn lực để cấp tỉnh tập trung đầu tư hoàn thành các công trình quan trọng, tạo động lực lan tỏa, thúc đẩy phát triển kinh tế của tỉnh trong giai đoạn 2026-2030 và tạo sự ổn định, chủ động cho cấp xã trong nguồn vốn đầu tư giai đoạn 2026-2030. Nội dung này phù hợp với Nghị quyết số 35/NQ-HĐND ngày 16/9/2025 của HĐND tỉnh.

- Tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư giữa các xã giai đoạn 2026-2030 đã kế thừa các ưu điểm của giai đoạn 2021-2025, phù hợp với chủ trương của Quốc hội và quy định của Thủ tướng Chính phủ, theo hướng “*Phân bổ vốn đầu tư trong cân đối giữa các cấp phải đáp ứng nhu cầu đầu tư cho cấp xã nhưng đồng thời phải đảm bảo nguồn lực để tỉnh tập trung đầu tư hoàn thành các công trình quan trọng, tạo động lực lan tỏa, thúc đẩy phát triển kinh tế của tỉnh trong giai đoạn 2026-2030*”.

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, ban hành Nghị quyết của HĐND tỉnh về quy định phân cấp nhiệm vụ chi đầu tư các cấp ngân sách; nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2026-2030 tại Kỳ họp thứ 3, tháng 12/2025.

*(Gửi kèm dự thảo Nghị quyết, Phụ lục và các văn bản tổng hợp giải trình ý kiến thẩm định)*

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Chủ tịch UBND tỉnh (báo cáo);
- Các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: TC, TP;
- VPUB: LĐ, P.KT, P.TH;
- Lưu: VT, NĐT

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Trần Hòa Nam**